

Bản án số: 117/2019/HS-ST
Ngày 26-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Khanh và ông Trương Quốc Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thỏa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. BÙI ĐỨC H, sinh năm 1973; ĐKKHKT và nơi cư trú: Số XX đường Liên khu, H.Tr, phường HC, quận HĐ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tiến T và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Bùi Thị S và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 38-HSST ngày 13/5/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; đã xóa án tích;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 310 ngày 02/7/1999 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đã xóa án tích;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 246/HSST ngày 26/10/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của

công dân. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 310 ngày 02/7/1999 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 51 tháng tù, đã xóa án tích;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2006/HSST ngày 06/01/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã xóa án tích;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2008/HSST ngày 17/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã xóa án tích;

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 10/01/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. ĐỖ HỮU B, sinh năm 1997; ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn V, xã V1, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu H1 và bà Nguyễn Thị X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 10/01/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3. ĐỖ VĂN Q, sinh năm 1992; ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn V, xã V1, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T1 (đã chết) và bà Đỗ Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 10/01/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:** Chị Bùi Thị S, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số XX đường Liên khu, H.Tr, phường HC, quận HĐ, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Anh Bùi Văn N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ Dân phố HP, phường V2, quận HĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Q và Đỗ Hữu B cùng ở thôn V, xã V1, huyện C, thành phố Hà Nội là đối tượng nghiện ma túy đang làm thuê và ở tại khu nhà của anh Nguyễn Văn P, địa chỉ: Tổ Y, Cụm X, phường P1, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/01/2019, sau khi ăn trưa tại nơi làm việc, Q và B rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. Do cả hai không có tiền nên đã vay 200.000 đồng của anh Phạm Văn Th (cùng chỗ

làm). Sau đó, Q đi xe máy Wave 110, BKS: 33L5-0036 chở B đến nhà Bùi Đức H ở Số XX, H.Tr, phường HC, quận HĐ để mua ma túy. Khi đi đến khu vực hồ Văn Quán, quận Hà Đông, B lấy điện thoại của Q rồi lắp sim của mình (số 0326778365) gọi cho H theo số điện thoại của H 0942591119, nói: “Anh H à, anh có nhà không để cho em cái hai trăm nghìn” (ý hỏi mua 200.000 đồng Heroine), H bảo “có”. Khoảng 05 phút sau, B và Q đi đến nhà H, Q ở ngoài đợi, B đi vào sân và đến chỗ cửa sổ nhà H, lúc này H đang đứng ở đó. B đưa cho H 200.000 đồng và được H đưa cho 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng (Heroine). B cất gói ma túy vào trong quần lót đang mặc rồi đi ra chỗ Q đợi và tiếp tục được Q chở đi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực ngã tư Vạn phúc - Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông thì bị tổ công tác Đội 4, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trong quần lót đang mặc của B 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng (B và Q khai nhận là Heroine cả hai cùng đi mua để sử dụng). Công an thành phố Hà Nội đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Hữu B và Đỗ Văn Q, niêm phong vật chứng (01 gói giấy), đồng thời kiểm tra thu giữ của B 02 điện thoại di động (01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone màu trắng bị vỡ màn hình đã qua sử dụng), tạm giữ của Q 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110, BKS: 33L5-0036.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Đức H (Số XX, H.Tr, phường HC, quận HĐ), phát hiện thu giữ: 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa bột màu trắng tại ô thông gió cửa ra vào; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Đức H tại giường ngủ; 02 tờ giấy màu vàng có ghi chữ Vinataba tại tủ quần áo nhỏ; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng, 01 điện thoại Samsung đã qua sử dụng và 10.000.000 đồng tại tủ quần áo lớn. Ngay sau đó, H đã bị giữ và bắt theo lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Ngày 10/01/2019, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định các gói niêm phong thu giữ khi bắt và khám xét của Q, B và H. Tại Kết luận giám định số 518/KLGD-PC09 ngày 17/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Đỗ Hữu B và Đỗ Văn Q: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu vàng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,106 gam.

- Vật chứng thu giữ của Bùi Đức H: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu vàng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,110 gam.

Ngày 14/01/2019, Công an thành phố Hà Nội chuyển các đối tượng cùng hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông điều tra xử lý.

Trước Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Bùi Đức H đã khai nhận bán ma túy cho Đỗ Hữu B khoảng 2-3 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, phù hợp với lời khai của Đỗ Hữu B và Đỗ Văn Q. Tuy nhiên, ngay sau đó H, B và Q đồng

loạt phản cung và khai nhận H chỉ duy nhất bán ma túy 1 lần cho B và Q vào ngày 10/01/2019.

Cáo trạng số 115/CT-VKS-HĐ ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo như sau:

- Bị cáo Bùi Đức H bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Các bị cáo Đỗ Hữu B và Đỗ Văn Q bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa các bị cáo khai báo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu khác, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung truy tố. Bị cáo H đã nhiều lần bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội để kiếm lời trái pháp luật, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc. Bị cáo B và Q còn trẻ nhưng đã đua đòi, mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; B và Q chưa có tiền án, tiền sự nên được giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Đức H từ 30 đến 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Hữu B, Đỗ Văn Q, mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/01/2019, Đỗ Văn Q điều khiển xe máy chở Đỗ Hữu B đi từ Tổ Y, Cụm Z, phường P1, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đến nhà Bùi Đức H ở Số XX, H.Tr, phường HC, quận HĐ để mua ma túy về cùng sử dụng. Trên đường đi, B gọi điện thoại cho H hỏi mua Heroine với số tiền 200.000 đồng. Khi đến nhà H, Q ở ngoài đợi, B đến chỗ cửa sổ nhà H đưa cho H 200.000 đồng và được H bán cho 01 gói Heroine khối lượng 0,106 gam. B cất giấu gói ma túy vào người rồi quay ra Q chờ về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã tư Vạn phúc - Tổ Hữu thuộc phường Vạn Phúc, quận Hà Đông thì Q và B bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng trong đó có gói ma túy vừa mua, Q và B đều khai mục đích mua gói ma túy để sử dụng.

Cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của Bùi Đức H 01 gói Heroine khối lượng 0,110 gam, H khai là đó là số ma túy bị cáo cất giữ để bán kiếm lời.

Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Đức H là mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo mua ma túy về chia nhỏ để bán nên thỏa mãn dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tài liệu điều tra chỉ chứng minh được bị cáo bán cho Q và B 0,106 gam Heroine vào đầu giờ chiều ngày 10/01/2019; ngoài ra, bị cáo cất giữ 0,110 gam Heroine để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy bị cáo H mua bán trái phép là 0,216 gam Heroine nên Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Đỗ Hữu B và Đỗ Văn Q rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng, Q điều khiển xe máy chở B, B trực tiếp giao dịch mua ma túy và cất giữ ma túy trong người. B và Q đồng phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó B và Q cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về việc tàng trữ trái phép số ma túy thu giữ trong người B là 0,106 gam Heroine. Căn cứ khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ trái phép, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố các bị cáo B và Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cá thể hóa trách nhiệm hình sự trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm hại đến chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy; bản thân các bị cáo đều là người nghiện

ma túy, biết rất rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của các bị cáo đã góp phần làm cho tệ nạn ma túy trong xã hội ngày càng gia tăng, cần xử lý nghiêm.

Đối với bị cáo Bùi Đức H: Bị cáo trực tiếp mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời. Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về nhân thân, trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã 05 lần bị kết án

- Bản án hình sự sơ thẩm số 38-HSST ngày 13/5/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân và phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/1998, nộp án phí ngày 10/5/2001;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 310 ngày 02/7/1999 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo nộp án phí ngày 10/5/2001;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 246/HSST ngày 26/10/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 310 ngày 02/7/1999 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 51 tháng tù; bị cáo phải bồi thường cho 02 bị hại với tổng số tiền 1.300.000 đồng và phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 65.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2003 và nộp án phí ngày 10/5/2001;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2006/HSST ngày 06/01/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2007 và nộp án phí ngày 14/3/2006;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2008/HSST ngày 17/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2010 và nộp án phí ngày 22/10/2008.

Như vậy, bị cáo Bùi Đức H đã chấp hành xong các bản án. Riêng đối với khoản bồi thường thiệt hại cho 02 bị hại với tổng số tiền 1.300.000 đồng theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 246/HSST ngày 26/10/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), xác minh tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội xác định đến nay người được thi hành án chưa có đơn yêu cầu thi hành án. Áp dụng

thời hiệu thi hành án dân sự theo quy định tại Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993 và các Pháp lệnh, Luật Thi hành án dân sự, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này đều đã hết thời hiệu thi hành án đối với khoản tiền trên. Áp dụng nguyên tắc suy đoán có lợi cho bị cáo, xác định bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo Bùi Đức H chấp hành xong hình phạt tù theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2008/HSST ngày 17/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội vào ngày 29/9/2010. Áp dụng các điều 70 và 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thời gian xóa án tích là 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính, do đó tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này (ngày 10/01/2019) bị cáo đã được xóa án tích đối với tất cả các bản án nên lần phạm tội này bị cáo không bị xác định là tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu, ý thức coi thường pháp luật, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; mua bán số lượng ma túy không lớn xét có thể xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt cũng bảo đảm mục đích của hình phạt.

Đối với các bị cáo Đỗ Hữu B và Đỗ Văn Q: Hai bị cáo cùng rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, Q điều khiển xe máy, B trực tiếp mua và cất giấu ma túy, xác định vai trò hai bị cáo ngang nhau. Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; số lượng ma túy các bị cáo tàng trữ không lớn nên có thể áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo nói riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Bùi Đức H đã bán 01 gói Heroine cho B và Q lấy số tiền 200.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo một số vật chứng được xử lý như sau:

- 01 gói ma túy loại Heroine thu giữ của Đỗ Hữu B, Đỗ Văn Q, khối lượng 0,106gam, sau khi cơ quan giám định trích mẫu giám định, số còn lại được cho vào 01 phong bì niêm phong dán kín, các mép dán có chữ ký của Đỗ Hữu B, Đỗ Văn Q, giám định viên Trần Ngọc C1 và cán bộ Phòng PC04 Nguyễn Thế M (BL83, 85); 01 gói ma túy loại Heroine thu giữ của Bùi Đức H, khối lượng 0,110gam, sau khi cơ quan giám định trích mẫu giám định, số còn lại được cho vào 01 phong bì niêm phong dán kín, các mép dán có chữ ký của Bùi Đức H, giám định viên Trần Ngọc C1 và cán bộ Phòng

PC04 Cao Duy Q1 (BL84, 86). Xét ma túy là vật Nhà nước cấm lưu thông nên tịch thu tiêu hủy;

- Thu giữ khi khám xét nhà H:

+ 01 điện thoại di động ghi chữ IPHONE màu trắng đã qua sử dụng, không có số thuê bao và 01 điện thoại ghi chữ SAMSUNG màu xanh đen đã qua sử dụng, có sim số 094259119.

Kết quả điều tra xác định H sử dụng chiếc điện thoại Samsung để nhận điện thoại của B thỏa thuận mua bán ma túy (BL245) nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại Iphone màu trắng, không có tài liệu chứng minh liên quan đến việc H mua bán ma túy nên cần trả lại bị cáo H.

+ Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trong tủ tại nơi ở của vợ chồng H, trong giai đoạn điều tra H khai là tiền của H. Tuy nhiên, tại phiên tòa, H khai là tiền của vợ H, phù hợp với lời khai của vợ H là chị Bùi Thị S; mặt khác, không có tài liệu chứng minh số tiền đã thu giữ là tiền liên quan đến việc H bán ma túy nên cần trả lại chị S. Tại phiên tòa, chị S tự nguyện sử dụng số tiền này để thực hiện trách nhiệm thi hành án thay cho bị cáo H nên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm trách nhiệm thi hành án của bị cáo H.

+ 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Đức H, là giấy tờ tùy thân nên trả lại bị cáo H.

+ 02 tờ giấy màu vàng có ghi chữ Vinataba không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của bị cáo Đỗ Hữu B: 01 điện thoại di động màu đen ghi chữ NOKIA đã qua sử dụng có sim số 0967956764 và 01 điện thoại di động IPHONE màu trắng bị vỡ màn hình đã qua sử dụng, số thuê bao 0326778365. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại Iphone là của Q, B lắp sim của B vào để gọi điện thoại cho H thỏa thuận mua ma túy để sử dụng (BL161) nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Không có tài liệu chứng minh chiếc điện thoại Nokia màu đen liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại bị cáo B.

- Tạm giữ của Đỗ Văn Q 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE 110, BKS: 33L5-0036, số máy: 0196471, số khung: 0196427. Kết quả điều tra xác định đăng ký tên chủ xe là chị Hoàng Thị H2, địa chỉ: Xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Chị H2 khai đã bán xe và đưa đăng ký xe cho người mua. Bị cáo Q khai bị cáo đã mua chiếc xe của chị Đỗ Thị T3 là chị gái bị cáo, phù hợp với lời khai của chị T3. Chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Đủ cơ sở xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của bị cáo Q. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy để tàng trữ nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Đỗ Hữu B và Đỗ Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Đức H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Hữu B 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các điều 46 và 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, truy thu của bị cáo Bùi Đức H 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại ghi chữ SAMSUNG màu xanh đen đã qua sử dụng, có sim số 094259119;

+ 01 điện thoại di động IPHONE màu trắng bị vỡ màn hình đã qua sử dụng, số thuê Bo 0326778365;

+ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE 110, BKS: 33L5-0036, số máy: 0196471, số khung: 0196427.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong dán kín, các mép dán có chữ ký của Đỗ Hữu B, Đỗ Văn Q, giám định viên Trần Ngọc C1 và cán bộ Phòng PC04 Nguyễn Thế M;

+ 01 phong bì niêm phong dán kín, các mép dán có chữ ký của Bùi Đức H, giám định viên Trần Ngọc C1 và cán bộ Phòng PC04 Cao Duy Q1;

+ 02 tờ giấy màu vàng có ghi chữ Vinataba.

- Trả lại bị cáo Bùi Đức H:

- + 01 chiếc điện thoại IPHONE màu trắng đã qua sử dụng, không có số thuê bao;
- + 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Đức H.

- Trả lại bị cáo Đỗ Hữu B: 01 điện thoại di động màu đen ghi chữ NOKIA đã qua sử dụng có sim số 0967956764.

- Trả lại chị Bùi Thị S 10.000.000 (mười triệu đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm trách nhiệm thi hành án của bị cáo Bùi Đức H.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng) hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, tài khoản số 3949.0.1052739 tại Kho bạc Nhà nước quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25/7/2019, người nộp tiền Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, KBNN ghi sổ ngày 25/7/2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Bùi Đức H, Đỗ Hữu B và Đỗ Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/7/2019.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông;
- Cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội (03 bản);
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ánh